

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

SỐ: 0463/23/T-N5/NIPI1-TTĐCMT

Về việc: “**Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2**” (DV-076/23-NIPI-DA)

Căn cứ vào nhu cầu của Liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro và khả năng cung cấp của Liên danh Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Địa chất - Địa vật lý và Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa Chất.

Hôm nay, ngày 19 tháng 05 năm 2023, các bên gồm

BÊN A : LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO - HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ LÔ 09-3/12

Địa chỉ : 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, Tp. Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại : (0254) 3 839 871/ 839 872 | Fax: (0254) 3 839 857

Tài khoản số : 008.100.116.7753 tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam, CN Vũng Tàu

Mã số thuế : 3502208871

Đại diện : Ông Trần Công Tín, Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
(Theo giấy ủy quyền số 308/UQ-PL ngày 24/04/2023)

BÊN B : TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐỊA CHẤT- ĐỊA VẬT LÝ VÀ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Thành viên 1 : Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Địa chất- Địa vật lý (đại diện cho Liên danh)

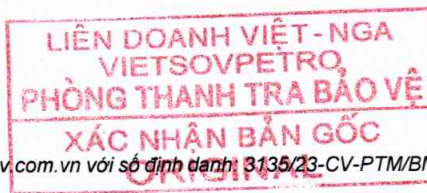
Địa chỉ : Số 1 nhà G6, TT Trường Đại học Mỏ - Địa chất khu B, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội., Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 02432121646

Tài khoản số : 0711000229447 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Thanh xuân, Hà Nội

Mã số thuế : 0106313323

Đại diện : Ông Nguyễn Trọng Nga



Thành viên 2 : Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
Địa chỉ : Tầng 3, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại : 0903202733
Tài khoản số : 118000000887- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế : 0100525561
Đại diện : Ông Đỗ Văn Bình

Sau khi thoả thuận, hai Bên (gồm Bên A và Bên B) đồng ý ký kết Hợp đồng thực hiện công việc “Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2” với những điều khoản và điều kiện như sau:

ĐIỀU 1. Nội dung công việc

- 1.1 Bên B sẽ thực hiện công việc “Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2” (sau đây gọi tắt là “**dịch vụ**”) với khối lượng theo yêu cầu như đã chỉ rõ trong **Phụ lục số 1 – Bảng chi tiết giá trị hợp đồng** và **Phụ lục số 2 – Phạm vi công việc (yêu cầu kỹ thuật)** - của Hợp đồng này.
- 1.2 Công việc sẽ được Bên B tiến hành tại văn phòng của mình.
- 1.3 Thời gian thực hiện công việc là 06 tháng (bao gồm 2 giai đoạn, mỗi giai đoạn là 03 tháng) kể từ ngày ký Biên bản bắt đầu thực hiện công việc (**Phụ lục số 7**) đến khi ký biên bản giao nhận báo cáo của hai giai đoạn nêu trên từ bên B cho Bên A.
- 1.4 Bên B đảm bảo rằng dịch vụ sẽ được thực hiện một cách cẩn thận, tận tình và mang tính chuyên nghiệp cao.
- 1.5 Dịch vụ sẽ được Bên B thực hiện bởi nhân sự, thiết bị và/hoặc nguyên vật liệu của mình như được quy định trong các **Phụ lục số 1 – Bảng chi tiết giá trị hợp đồng** và **Phụ lục số 2 – Phạm vi công việc (yêu cầu kỹ thuật)**, **Phụ lục số 3 – Tiến độ thực hiện công việc**, **Phụ lục số 4 – Nhân sự của nhà thầu**, **Phụ lục số 5 – Thiết bị của nhà thầu** của Hợp đồng này. Bên B bảo đảm rằng nhân sự tham gia dự án này có đủ khả năng chuyên môn, trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm như nêu ra theo **Phụ lục số 4** và mọi thiết bị ở trong tình trạng hoạt động tốt để thực hiện công việc và những yêu cầu khác được nêu trong Hợp đồng này.
- 1.6 Trong quá trình thực hiện dịch vụ, nếu Bên A nhận thấy và chứng minh nhân sự hoặc thiết bị của Bên B không có khả năng thực hiện dịch vụ, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản và có sự xác nhận và đồng ý của bên B. Bên B bằng chi phí của mình khắc phục ngay tình trạng này bằng việc thay thế nhân sự hoặc thiết bị khác với sự đồng ý trước của Bên A.
- 1.7 Bên B sẽ thực hiện dịch vụ được nêu tại **Phụ lục số 2** của Hợp đồng bằng chi phí của mình. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các quy định tại Điều 5 dưới đây.

ĐIỀU 2. Thay đổi nội dung công việc

- 2.1 Bên A có thể thay đổi một phần hoặc bổ sung nội dung công việc bất cứ lúc nào nhưng phải thông báo trước cho Bên B bằng văn bản. Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bên A, Bên B sẽ cùng Bên A thảo luận và lập Biên bản thay đổi nội dung công việc trước khi tiến hành công việc thay đổi liên quan, đồng thời:
+ Bên B sẽ tính toán các thay đổi về chi phí và thời gian thực hiện công việc khi nội dung thay đổi;



+ Hai Bên sẽ xem xét những điều khoản của Hợp đồng có thể ảnh hưởng bởi các thay đổi này.

- 2.2 Biên bản được nêu tại Điều 2.1 về sự thay đổi phải được Người có thẩm quyền của hai Bên ký xác nhận và được xem như một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
- 2.3 Bên B chỉ thực hiện công việc thay đổi liên quan sau khi Đại diện có thẩm quyền của Bên A (lãnh đạo phụ trách kỹ thuật và thương mại – dịch vụ) đã đồng ý và ký xác nhận vào Biên bản về thay đổi nội dung công việc.

ĐIỀU 3. Đại diện của Bên A và Bên B

- 3.1 Bên A sẽ chỉ định Người đại diện giám sát Hợp đồng và có thẩm quyền ra các quyết định cuối cùng trong các công việc liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “Đại diện của Bên A”).
- 3.2 Đại diện của Bên A được phép uỷ quyền cho người khác thực hiện và đảm nhận trách nhiệm của mình nếu có sự thông báo trước bằng văn bản cho Bên B.
- 3.3 Trong quá trình thực hiện dịch vụ, những hướng dẫn, chỉ thị quan trọng phải được Đại diện của Bên A thông báo bằng văn bản.
- 3.4 Bên B cũng chỉ định Người đại diện có thẩm quyền của mình và thông báo cho Bên A biết về người đó. Người đại diện của Bên B phải được Bên A chấp nhận trước khi thực hiện công việc. Người đại diện của Bên B sẽ có mặt trong suốt thời gian làm việc và có thẩm quyền thay mặt cho Bên B trong việc xử lý công việc được nêu trong Hợp đồng này.
- 3.5 Nhóm giám sát kỹ thuật của Bên A sẽ làm việc trực tiếp với Bên B bằng văn bản thông qua các số liệu và báo cáo mà bên B thực hiện hàng tuần theo quy định tại Điều 4 để đảm bảo dịch vụ được tiến hành đạt chất lượng và thời gian như yêu cầu của Bên A. Tuy nhiên, sự tham gia của Nhóm giám sát của Bên A sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Bên B về toàn bộ nghĩa vụ đã được quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 4. Số liệu và báo cáo

- 4.1 Bên A có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tài liệu liên quan phục vụ cho công tác triển khai dịch vụ cho Bên B sau khi ký Biên bản bắt đầu thực hiện công việc (**Phụ lục số 7**) trực tiếp tại trụ sở của bên A hoặc gửi cho bên B theo địa chỉ sau:
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ĐỊA CHẤT- ĐỊA VẬT LÝ
Ông : Nguyễn Trọng Nga Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Số 1, nhà G6, Khu tập thể Trường Đại học Mỏ Địa chất, Khu B, Phường Cổ Nhuế 2 - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 02432121 646 Fax: 02432121 646
- 4.2 Bên B có trách nhiệm bảo quản an toàn tất cả các tài liệu mà Bên A cung cấp cùng với các tài liệu do bên B xử lý.
- 4.3 Bên B, bằng chi phí của mình, có trách nhiệm giao trả tất cả các tài liệu mà Bên A cung cấp cùng với các tài liệu do Bên B xử lý trong vòng **15 ngày** sau khi kết thúc dịch vụ.
- 4.4 Bên B có trách nhiệm báo cáo hàng tuần về tiến độ thực hiện công việc cho Bên A. Bên B cũng sẽ gửi các báo cáo liên quan khác theo yêu cầu của Bên A.

ĐIỀU 5. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

- 5.1 Tổng giá trị của Hợp đồng là: **1.599.000.000 đồng**.
(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm, chín mươi chín triệu đồng chẵn).
Trong đó:
- Tổng giá trị công việc theo đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT): 1.453.636.364 đồng
(Được thể hiện theo các đơn giá chi tiết ghi ở **Phụ lục số 01: Bảng giá chi tiết giá trị hợp đồng** kèm theo hợp đồng này).



- Giá trị thuế GTGT (10%): 145.363.636 đồng
(Thuế GTGT được áp dụng theo qui định hiện hành của Nhà nước).
- 5.2 Đơn giá chi tiết được liệt kê tại **Phụ lục số 1** – Số lượng và Đơn giá Chi tiết và giữ nguyên, không thay đổi trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này.
- 5.3 Thuế GTGT có thể được điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT tại thời điểm thanh toán.
- 5.4 Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B 01 đợt bằng chuyển khoản tiền đồng Việt Nam qua ngân hàng trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc sau khi nhận được bộ Hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ sau khi kết thúc dịch vụ như sau:
- Công văn đề nghị thanh toán của Bên B (Bản gốc).
 - Hóa đơn tài chính của Bên B (bản hợp pháp)
 - Biên bản họp hội đồng khoa học Viện NIPI với đánh giá báo cáo đạt yêu cầu kỹ thuật.
 - Biên bản nghiệm thu dịch vụ theo **Phụ lục 6** (bản gốc) có xác nhận của Phòng TM, Viện NIPI và phòng ĐC-KTM.
 - Biên bản bắt đầu thực hiện công việc theo **Phụ lục số 7** (bản gốc) có xác nhận của Phòng TM, Viện NIPI và phòng ĐC-KTM.
- 5.5 Trong trường hợp nếu sau 02 tháng kể từ ngày nghiệm thu giai đoạn 1 mà bên A (Vietsovpetro) chưa thể bàn giao tài liệu để bên B bắt đầu thực hiện giai đoạn 2 thì bên A sẽ tiến hành thanh toán cho bên B giá trị giai đoạn 1 (756.000.000 đồng) trên cơ sở theo hồ sơ thanh toán quy định tại mục 5.4.
- 5.6 Bên A thanh toán trực tiếp cho từng thành viên liên danh với giá trị được phân chia tương ứng với tỷ lệ khối lượng công việc đã được các thành viên liên danh thống nhất theo tỷ lệ: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý – 70%; Trung Tâm Nghiên Cứu Môi Trường Địa Chất – 30%);
- Từng thành viên của Liên danh sẽ phát hành Hóa đơn hợp pháp đúng với phần giá trị công việc đã được thành viên liên danh đó thực hiện theo tiến độ từng đợt thanh toán được qui định trong hợp đồng.
- 5.7 Hồ sơ thanh toán sẽ được gửi cho Bên A theo địa chỉ sau:
- LIÊN DOANH VIỆT-NGA VIETSOVPETRO
- Địa chỉ: Phòng Thương Mại, Liên Doanh Việt – Nga Vietsovpetro 105 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại: 84-254-3839871 Fax: 84-254-3839857

ĐIỀU 6. Trách nhiệm của Bên A

- 6.1 Bàn giao đầy đủ tài liệu cho bên B để bên B bắt đầu thực hiện dịch vụ, đồng thời hỗ trợ cho Bên B thu thập các tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của Hợp đồng, phù hợp với nội dung công việc ghi trong **Phụ lục số 1, Phụ lục số 2** kèm theo Hợp đồng này.
- 6.2 Thực hiện các thủ tục cần thiết để tổ chức nghiệm thu và các hồ sơ liên quan khi kết thúc Hợp đồng.
- 6.3 Chuyển khoản và thanh toán Hợp đồng đúng thời hạn quy định ở Điều 5 của Hợp đồng này.
- 6.4 Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng nếu có phát hiện bên B vi phạm Hợp đồng, không đảm bảo chất lượng hoặc cố tình gây chậm trễ.

ĐIỀU 7. Trách nhiệm của Bên B

- 7.1. Bên B bằng nhân lực, phương tiện và chi phí của mình đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu nội dung công việc cũng như đảm bảo chất lượng kết quả xử lý như nêu trong **Phụ lục số 1, Phụ lục số 2** của Hợp đồng này.



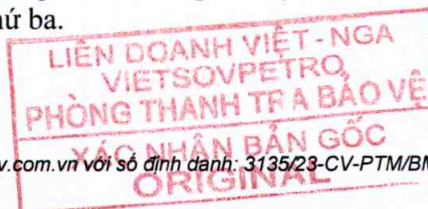
- 7.2. Bên B có trách nhiệm giữ bí mật, không được chuyển giao kết quả công việc cũng như toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến Hợp đồng này cho Bên thứ ba khi chưa có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
- 7.3 Bên B cam kết
- + Tất cả các thành viên của liên danh sẽ tham gia ký kết hợp đồng và không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng.
 - + Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận hoặc vi phạm các quy định của hợp đồng đã ký kết thì thành viên đó cùng các thành viên trong liên danh bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng (tương ứng theo tỷ lệ của từng thành viên như sau: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý – 70%; Trung Tâm Nghiên Cứu Môi Trường Địa Chất – 30%);
 - + Đại diện cho liên danh là Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý chịu trách nhiệm:
 - Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư trong trường hợp có thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của riêng mình như quy định trong hợp đồng liên danh và theo phụ lục 1.
 - Thực hiện tất cả các nghĩa vụ khác của liên danh được quy định trong hợp đồng này.
 - + Thỏa thuận liên danh giữa Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý và Trung Tâm Nghiên Cứu Môi Trường Địa Chất ký ngày 10 tháng 03 năm 2023 (trong hồ sơ dự thầu) là một phần không tách rời của hợp đồng ký kết này với bên A và chỉ chấm dứt hiệu lực khi các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và thanh lý xong hợp đồng này.

ĐIỀU 8. Bảo hiểm

Khi thực hiện Hợp đồng, Bên B phải đảm bảo bằng chi phí của mình sẽ mua và duy trì các loại bảo hiểm liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng cũng như bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và yêu cầu bởi luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 9. Quyền sở hữu và bảo mật

- 9.1 Bên B hiểu rằng tất cả các “Thông tin” đã biết và thu được trong quá trình thực hiện Hợp đồng này luôn là tài sản có giá trị lớn của Bên A. Tất cả các “Thông tin” này sẽ không được tiết lộ cho bất cứ Bên thứ ba nào nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- “Thông tin” ở điều này có nghĩa là tất cả các thông tin, tin tức, số liệu, tài liệu, báo cáo, hình vẽ, thiết kế, tài sản trí tuệ, phương pháp, công thức, bí quyết sản xuất, v.v... dưới bất kỳ một dạng diễn đạt nào liên quan đến Hợp đồng này.
- 9.2 Bên B đảm bảo sẽ không sử dụng những “Thông tin” này bằng bất cứ cách nào xuất phát từ mục đích tư lợi ngoại trừ được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.
- 9.3 Nghĩa vụ bảo mật “Thông tin” không áp dụng trong trường hợp:
- Thông báo công khai là thông tin công cộng;
- Thông tin đó được xuất phát từ Bên thứ ba (ngoại trừ Đại diện của Bên A) mà Bên đó làm việc đó một cách hợp pháp nhưng những thông tin đó không phải xuất phát từ Bên A hoặc:
- Yêu cầu phải tiết lộ từ cơ quan hành chính hoặc cơ quan tài phán Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.
- 9.4 Điều khoản này sẽ tiếp tục có hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng đã kết thúc.
- 9.5 Bản quyền của các tài liệu, báo cáo, hình vẽ và các thông tin khác chuẩn bị bởi Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng hoặc là kết quả của việc thực hiện Hợp đồng sẽ là tài sản riêng của Bên A.
- 9.6 Bên A đảm bảo không cung cấp hoặc không tiết lộ thông tin, kỹ thuật và công nghệ trong hoạt động sản xuất của Bên B cho Bên thứ ba.

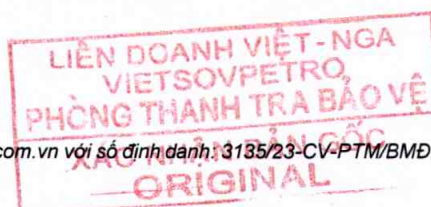


ĐIỀU 10. Thời hạn Hợp đồng

- 10.1 Hợp đồng này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký Biên bản bắt đầu thực hiện công việc (cũng là ngày bàn giao tài liệu từ Bên A theo **Phụ lục số 7**) cho đến ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu dịch vụ.
- 10.2 Phụ thuộc vào các quy định tại Điều 10.3 dưới đây, không Bên nào có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- 10.3 Tạm ngừng và chấm dứt thực hiện Hợp đồng:
- 10.3.1 Bên A có quyền tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hợp đồng trong trường hợp Bên B vi phạm về tiến độ, chất lượng, nhân sự ... và các nghĩa vụ khác của Bên B theo quy định của Hợp đồng này.
- 10.3.2 Tạm dừng thực hiện Hợp đồng
- Các trường hợp tạm dừng Hợp đồng:
 - + Do lỗi Bên A hoặc Bên B gây ra;
 - + Các trường hợp bất khả kháng;
 - + Các trường hợp khác do hai Bên thỏa thuận.
 - Bên A có quyền quyết định tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên B gây ra, nhưng phải thông báo cho Bên B biết bằng văn bản và cùng bản bạc để giải quyết để thực hiện đúng Hợp đồng đã ký; trường hợp Bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho Bên bị thiệt hại.
 - Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng Hợp đồng do Hai bên thỏa thuận để khắc phục.
- 10.3.3 Chấm dứt Hợp đồng
- Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng trong những trường hợp sau:
 - + Phát hiện Bên B bán thầu;
 - + Phát hiện Bên B có khả năng chậm tiến độ hoàn thành công việc so với tiến độ quy định tại Điều 2 mà lỗi do Bên B gây ra.
 - Bên A có quyền cắt một phần công việc khi phát hiện Bên B có khả năng chậm tiến độ phần công việc đó so với tiến độ quy định của Hợp đồng do lỗi của Bên B. Bên A có quyền tự thực hiện hoặc thuê Bên thứ ba thực hiện bằng chi phí của Bên B đối với phần công việc này.
- 10.3.4 Hủy bỏ Hợp đồng:
- Trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định của Hợp đồng, việc hủy bỏ hợp đồng được áp dụng trong các trường hợp sau:
 - + Xảy ra hành vi vi phạm mà các Bên đã thỏa thuận là điều kiện để hủy bỏ Hợp đồng;
 - + Một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ Hợp đồng.
 - Một Bên có quyền hủy bỏ Hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi Bên kia vi phạm Hợp đồng. Bên vi phạm Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
 - Bên hủy bỏ Hợp đồng phải thông báo ngay cho Bên kia biết về việc hủy bỏ Hợp đồng; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho Bên kia, thì Bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.
 - Khi Hợp đồng bị hủy bỏ, thì Hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các Bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền trên cơ sở Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 11. Bồi thường thiệt hại

- 11.1 Nếu Bên B chậm bắt đầu thực hiện công việc hoặc chậm giao nộp Báo cáo và các tài liệu liên quan khác v.v... so với thời gian ghi ở Điều 1 của Hợp đồng này thì Bên B sẽ phải trả cho Bên A khoản bồi thường thiệt hại với mức **1,5%** tổng giá trị theo (giai đoạn) cho mỗi tuần thực hiện chậm.



✓

- 11.2 Tổng số bồi thường thiệt hại không vượt quá **8%** tổng giá trị Hợp đồng.
- 11.3 Khi tính giá trị bồi thường thiệt hại, nếu ít hơn 4 ngày thì sẽ không tính; nếu từ 4 ngày trở lên thì được tính như một tuần lịch.
- 11.4 Trong trường hợp nếu Bên B:
- Chậm bắt đầu thực hiện công việc hơn 02 (hai) tuần so với ngày ghi ở Điều 1 của Hợp đồng này;
 - Chậm hoàn thành thực hiện công việc trên 01 (một) tháng so với thời gian ghi nhận ở Điều 1 của Hợp đồng này.
- Khi đó Bên A có quyền huỷ Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt vi phạm với mức **8%** tổng giá trị của Hợp đồng. Trong trường hợp này các khoản tiền phạt vi phạm ghi ở Điều 11.1 sẽ không áp dụng.
- 11.5 Để thu hồi khoản tiền phạt vi phạm, Bên A sẽ toàn quyền:
- a. Khấu trừ khoản tiền phạt vi phạm từ các khoản tiền mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B tại Hợp đồng này hoặc theo các Hợp đồng khác được ký kết giữa hai Bên;
 - b. Yêu cầu Ngân hàng cấp Bảo đảm thực hiện hợp đồng thanh toán ngay khoản tiền Bên B mở bảo lãnh cho Bên A;
 - c. Bằng văn bản, yêu cầu Bên B thanh toán. Trong mọi trường hợp, Bên B cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình cho Bên A.
- 11.6 Trường hợp sau đây Bên A không được bồi thường thiệt hại:
- Trong khi thực hiện công việc bất cứ thời gian chậm trễ được ghi nhận bằng văn bản do chờ Bên A cung cấp tài liệu liên quan cần thiết cho công việc.

ĐIỀU 12. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng

- 12.1. Trong vòng 7 ngày làm việc sau ngày ký hợp đồng này (ngày ghi tại trang 1 của Hợp đồng), Bên B phải nộp cho Bên A bản gốc giấy Bảo đảm thực hiện hợp đồng được cấp bởi Ngân hàng có uy tín. Giá trị Bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng 03% tổng giá trị Hợp đồng. Giấy bảo đảm này có hiệu lực bằng thời hạn thực hiện quy định tại mục 1.3 Hợp đồng này cộng thêm 60 ngày lịch.
- Nội dung của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phù hợp với **Phục lục số 9** của Hợp đồng này. Mọi chi phí liên quan đến việc phát hành Bảo đảm thực hiện Hợp đồng do Bên B chịu.
- 12.2. Trong thời gian quy định tại mục 12.1 nêu trên, Bên B phải nộp bản gốc Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên A. Nếu sau thời gian quy định nói trên, Bên A không nhận được bảo lãnh thực hiện Hợp đồng thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thu hồi tiền Bảo lãnh dự thầu của Bên B hoặc áp dụng quy định tại mục 11.5 của Hợp đồng này.
- 12.3. Bên B phải ngay lập tức yêu cầu Ngân hàng phát hành giấy Bảo đảm thực hiện Hợp đồng thực hiện sửa đổi giấy Bảo đảm thực hiện Hợp đồng trong trường hợp cần gia hạn thời gian hiệu lực của Bảo đảm này vì lý do chậm giao hàng hoặc gia hạn thời hạn giao hàng, đồng thời gửi ngay cho Bên A giấy Bảo đảm đã gia hạn hiệu lực.
- 12.4. Trong trường hợp Bên A sử dụng Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Ngân hàng phát hành ngay lập tức gửi một bản sao kê đến bên B.

ĐIỀU 13: Điều khoản bất khả kháng

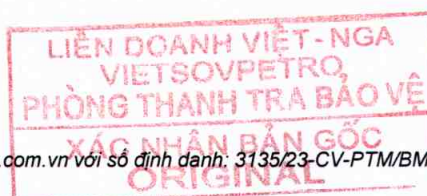
- 13.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép như: chiến tranh, bạo loạn, xung đột vũ trang, cấm vận, thiên tai (lũ lụt, bão, lốc xoáy, động đất, sóng thần), hỏa hoạn, dịch bệnh (Epidemic, Pandemic) được WHO/Quốc gia công bố, lệnh phong tỏa Vùng/Quốc gia do Chính quyền sở tại áp đặt....



- 13.2 Bên gặp sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc không thực hiện được nghĩa vụ theo hợp đồng do ảnh hưởng trực tiếp bởi các sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải ngay lập tức thông báo cho Bên kia biết, bao gồm cung cấp thông tin, giải trình về sự ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng đến việc vi phạm thực hiện hợp đồng kèm chứng cứ chứng minh, các biện pháp đã được thực hiện để khắc phục vấn đề và giảm thiểu tổn thất. Việc chậm thông báo, cung cấp thông tin và giải trình nếu trễ hơn 10 ngày lịch sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra sẽ làm cho bên gặp bất khả kháng mất quyền miễn trách sau này vì lý do bất khả kháng.
- 13.3 Văn bản xác nhận của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền ở nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng là bằng chứng đủ để chứng minh sự kiện và thời gian xảy ra bất khả kháng.
- 13.4 Trường hợp do hậu quả trực tiếp của sự kiện bất khả kháng mà một Bên trong Hợp Đồng không thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ theo Hợp đồng này thì thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài thêm bằng thời gian mà sự kiện bất khả kháng diễn ra.
- 13.5 Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 02 tháng, mỗi Bên đều có quyền chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường bất cứ một khoản tiền nào cho Bên kia.
- 13.6 Các khó khăn trong sản xuất như thiếu vật tư, điện, nhân công, hỏa hoạn, đình công... không được coi là bất khả kháng và không miễn cho Bên B nghĩa vụ thực hiện dịch vụ muợn; Các thông tin từ trang báo, mạng và các phương tiện truyền thông khác chỉ mang tính chất tham khảo.

Điều 14: Các điều khoản chung

- 14.1 Hai bên cam kết sẽ thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng này và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
- 14.2 Sự độc lập của Bên B
Bên B được coi là nhà thầu độc lập của Bên A trong suốt quá trình thực hiện công việc được nêu tại Hợp đồng này.
Bên B, nhân viên, đại lý, người làm công, đại diện và nhà thầu phụ của Bên B sẽ không bị coi là đại lý, người làm công của Bên A. Bên A không được quyền trực tiếp điều hành và quản lý các hoạt động liên quan đến quá trình thực hiện công việc nêu trong Hợp đồng.
Sự có mặt, giám sát, kiểm tra của đại diện của Bên A tại nơi làm việc sẽ không làm mất đi trách nhiệm của Bên B trong việc thực hiện tốt công việc.
- 14.3 Thay đổi và bổ sung Hợp đồng
Sự thay đổi và bổ sung bất cứ điều khoản hoặc điều kiện của Hợp đồng này sẽ không có hiệu lực nếu hai Bên không đạt được thoả thuận bằng văn bản về những thay đổi và bổ sung đó.
- 14.4 Sang nhượng Hợp đồng
Không Bên nào được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này cho Bên thứ ba khi chưa có sự cho phép và đồng ý bằng văn bản của Bên kia.
- 14.5.1 Giải quyết tranh chấp
Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có tranh chấp phát sinh thì hai Bên sẽ cùng giải quyết, thống nhất trên tinh thần thân thiện, hợp tác, đôi Bên cùng có lợi.
Nếu có tranh chấp phát sinh mà hai Bên không tự giải quyết được thì sẽ đưa ra phân xử tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế bên cạnh phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có trụ sở tại Thành phố Hà Nội theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng để hai Bên thi hành.
- 14.6 Thông báo



Mọi giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng được các Bên thực hiện bằng văn bản và gửi theo đường bưu chính hoặc theo số Fax tới địa chỉ đăng ký hoặc số Fax của mỗi Bên ghi trong Hợp đồng, theo mẫu Phụ lục 8 kèm theo.

14.7 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày Ngân hàng Bên B mở Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng (ngày hiệu lực của bảo lãnh) và hoàn thành việc ký Hợp đồng nhưng không muộn hơn 7 ngày làm việc so với ngày được ghi trên Hợp đồng và tiếp tục cho đến khi hai Bên thực hiện hết trách nhiệm của mình như quy định trong hợp đồng.

14.8 Hợp đồng gồm 09 trang và 09 phụ lục

Phụ lục 1: Bảng chi tiết giá trị Hợp đồng (02 trang)

Phụ lục 2: Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật (04 trang)

Phụ lục 3: Tiến độ thực hiện công việc (01 trang)

Phụ lục 4: Nhân lực của nhà thầu (01 trang)

Phụ lục 5: Thiết bị của nhà thầu (01 trang)

Phụ lục 6: Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc dịch vụ (02 trang)

Phụ lục 7: Biên bản bắt đầu thực hiện công việc (01 trang)

Phụ lục 8: Mẫu thư tín giao dịch (01 trang)

Phụ lục 9: Mẫu bảo đảm thực hiện hợp đồng (01 trang)

được lập thành 05 bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



**P. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN CÔNG TÍN**

ĐẠI DIỆN BÊN B

Thành viên 1



PGS.TS. Nguyễn Trọng Nga

Thành viên 2



**GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Đỗ Văn Bình**

Signed by: Hồ Nam Chung Date: 25/04/2023 07:38:56

Signed by: Đoàn Trường Anh Date: 26/04/2023 07:07:25

Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Vũ Văn Hải Date: 24/04/2023 17:02:02

Certified by: Vietsovpetro CA
Comment: Kính đề nghị...

Signed by: Nguyễn Hùng Anh Date: 25/04/2023 09:11:40

Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Nguyễn Lâm Anh Date: 28/04/2023 10:02:25

Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Nguyễn Thanh Quý Date: 28/04/2023 16:21:31

Signed by: Ngô Bá Đạt Date: 24/04/2023 15:43:49

Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Trần Thị Thùy Duyên Date: 28/04/2023 08:58:37

Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Lương Quốc Dân Date: 04/05/2023 08:24:53

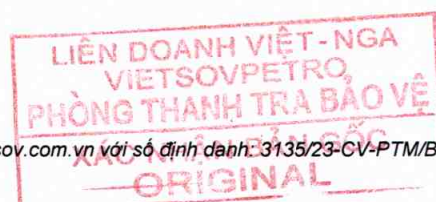
Certified by: Vietsovpetro CA

Trang 9/23

PHỤ LỤC 1

BẢNG CHI TIẾT GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá gồm VAT (đồng)	Thành tiền gồm VAT (đồng)
I	Giai đoạn 1: Sau khi khoan các giếng khoan Chiến dịch 1 từ giàn CTC-2				756.000.000
1	Thu thập và tổng hợp tài liệu đầu vào bao gồm tài liệu địa chấn và tài liệu giếng khoan	Gói	1	48.000.000	48.000.000
2	Đánh giá và nâng cao chất lượng tài liệu địa chấn 3D	Gói	1	48.000.000	48.000.000
3	Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan	Gói	1	42.000.000	42.000.000
4	Xây dựng băng địa chấn tổng hợp cho các giếng khoan	Gói	1	30.000.000	30.000.000
5	Chính xác hóa hệ thống đứt gãy và các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB	Gói	1	180.000.000	180.000.000
6	Phân tích thuộc tính địa chấn hỗ trợ cho việc chính xác hóa hệ thống đứt gãy	Gói	1	30.000.000	30.000.000
7	Xây dựng mô hình vận tốc	Gói	1	30.000.000	30.000.000
8	Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.	Gói	1	60.000.000	60.000.000
9	Xây dựng bản đồ đẳng dày giữa các tập: SH3B-SH5, SH5-SH7, SH7-SH8, SH8B-SH10, SH10-SH11, SH11-SHB và các bản đồ đẳng dày các tập nội tầng theo yêu cầu	Gói	1	48.000.000	48.000.000
10	Phân tích tổ hợp thuộc tính địa chấn (RMS, AI, SpecDecomposition...) để dự báo khả năng phân bố thân cát	Gói	1	60.000.000	60.000.000
11	Khoanh định cấu tạo	Gói	1	60.000.000	60.000.000
12	Tính toán Tài nguyên Dầu khí (TNDK)	Gói	1	60.000.000	60.000.000
13	So sánh TNDK trước và sau khi khoan Chiến dịch 1, đánh giá nguyên nhân thay đổi	Gói	1	30.000.000	30.000.000
14	Xây dựng báo cáo giai đoạn 1	Gói	1	30.000.000	30.000.000
II	Giai đoạn 2: Sau khi khoan các giếng khoan Chiến dịch 2 giàn CTC-2				843.000.000
1	Thu thập và tổng hợp tài liệu các giếng khoan Chiến dịch 2	Gói	1	30.000.000	30.000.000
2	Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan	Gói	1	30.000.000	30.000.000
3	Xây dựng băng địa chấn tổng hợp cho các giếng khoan	Gói	1	30.000.000	30.000.000
4	Phân tích thuộc tính địa chấn hỗ trợ cho việc chính xác hóa hệ thống đứt gãy	Gói	1	60.000.000	60.000.000



5	Chính xác hóa hệ thống đứt gãy và các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB	Gói	1	180.000.000	180.000.000
6	Xây dựng mô hình vận tốc	Gói	1	30.000.000	30.000.000
7	Phân tích tài liệu xử lý AVA/AVO Inversion (Vietsovpetro cung cấp) nhằm dự báo phân bố thạch học và Hydrocacbon	Gói	1	90.000.000	90.000.000
8	Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.	Gói	1	60.000.000	60.000.000
9	Xây dựng bản đồ đẳng dày giữa các tập: SH3B-SH5, SH5-SH7, SH7-SH8, SH8B-SH10, SH10-SH11, SH11-SHB và các bản đồ đẳng dày các tập nội tầng theo yêu cầu	Gói	1	48.000.000	48.000.000
10	Đánh giá và so sánh bản đồ cấu trúc Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2.	Gói	1	48.000.000	48.000.000
11	Phân tích tổ hợp thuộc tính địa chấn (RMS, AI, SpecDecomposition...) để dự báo khả năng phân bố thân cát	Gói	1	60.000.000	60.000.000
12	Khoanh định cấu tạo	Gói	1	30.000.000	30.000.000
13	Tính toán Tài nguyên Dầu khí (TNDK)	Gói	1	30.000.000	30.000.000
14	So sánh TNDK trước và sau khi khoan Chiến dịch 1, đánh giá nguyên nhân thay đổi	Gói	1	30.000.000	30.000.000
15	Đánh giá xác suất thành công, xếp hạng các cấu tạo triển vọng	Gói	1	30.000.000	30.000.000
16	Đề xuất phương án nghiên cứu, khoan thăm dò - thăm lượng tiếp theo và Xây dựng báo cáo tổng kết	Gói	1	57.000.000	57.000.000
III	Tổng cộng I + II				1.599.000.000
IV	Tổng giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT)				1.599.000.000

(Bảng chữ: Một tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng chẵn, đã bao gồm thuế GTGT)

ĐẠI DIỆN BÊN A



**P. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN CÔNG TÍN**

Signed by: Hồ Nam Chung
Date: 25/04/2023 07:38:56
Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Ngô Bá Đạt
Date: 24/04/2023 15:43:49
Certified by: Vietsovpetro CA



Signed by: Nguyễn Thanh Quý
Date: 28/04/2023 16:21:31
Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Vũ Văn Hải
Date: 24/04/2023 17:02:02
Certified by: Vietsovpetro CA
Comment: Kính đề nghị...

Signed by: Trần Thị Thùy
Duyên
Date: 28/04/2023 08:58:37
Certified by: Vietsovpetro CA

Văn bản này được xác thực tại <https://eoffice.vietsov.com.vn> với số định danh: 3135/23-CV-PTM/BMDH

ĐẠI DIỆN BÊN B

Thành viên 1



PGS.TS. Nguyễn Trọng Nga

Thành viên 2



**GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Đỗ Văn Bình**

Signed by: Nguyễn Hùng Anh
Date: 25/04/2023 09:11:40
Certified by: Vietsovpetro CA

Signed by: Nguyễn Lâm Anh
Date: 28/04/2023 10:02:25
Certified by: Vietsovpetro CA



Signed by: Lương Quốc Dân
Date: 04/05/2023 08:24:53
Certified by: Vietsovpetro CA

Trang 11/23

PHỤ LỤC 2

PHẠM VI CÔNG VIỆC (YÊU CẦU KỸ THUẬT)

YÊU CẦU KỸ THUẬT - ТЕХНИЧЕСКИЕ ТРЕБОВАНИЯ НА

Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2

1. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DỊCH VỤ

1.1. Mục đích sử dụng:

Thực hiện chương trình công tác và ngân sách năm 2023 Lô 09-3/12 đã được phê duyệt, đề tài “Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2” được triển khai nhằm mục đích chính xác hóa cấu trúc địa chất của mỏ Cá Tầm, Lô 09-3/12 theo kết quả khoan thực tế của các giếng khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2, làm tiền đề cho công tác cập nhật trữ lượng và mô hình địa chất – thủy động của mỏ Cá Tầm.

1.2. Thời hạn thực hiện:

Thời gian thực hiện đề tài là 06 (sáu) tháng cho tất cả các hạng mục công việc bao gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: 03 (ba) tháng kể từ ngày ký biên bản bắt đầu thực hiện công việc Giai đoạn 1.
- Giai đoạn 2: 03 (ba) tháng kể từ ngày ký biên bản bắt đầu thực hiện công việc Giai đoạn 2.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU

- Tài liệu địa chấn 3D xử lý năm 2018: miền thời gian và độ sâu; vận tốc.
- Tài liệu xử lý AVA/AVO Inversion năm 2021. Материалы AVA/AVO Inversion.
- Kết quả minh giải tài liệu địa chấn 3D bao gồm các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5, SH7, Intra-SH7, SH8, SH8B, SH10, SH11, SHB.
- Tài liệu xử lý VSP các giếng khoan Soi-1X, Soi-2X, CT-2X, CT-3X, CT-4X, CT-5X, CT-6X, CT-7X, CT-8X (nếu có).
- Tài liệu đo ĐVL-GK các giếng khoan Lô 09-3/12.
- Tài liệu phân tích mẫu và các tài liệu nghiên cứu Địa chất – Địa vật lý khác.

3. YÊU CẦU CỦA CÔNG VIỆC:

3.1. Nhiệm vụ:

Trên cơ sở các tài liệu địa chất - địa vật lý và kết quả khoan giếng khoan Chiến dịch 1 và Chiến dịch 2 tiến hành thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổng hợp và phân tích tài liệu địa chất - địa vật lý và kết quả giếng khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 (kết quả thử vỉa, kết quả minh giải tài liệu địa vật lý giếng khoan, kết quả phân tích cổ sinh địa tầng, thạch học, phân tích địa hóa và các thông tin trong quá trình khoan) nhằm luận giải cơ chế hình thành bể, dự báo sự phân bố và xu thế thay đổi tính chất đá chứa.
- Chính xác hóa cấu trúc địa chất và xây dựng bản đồ các mặt phản xạ địa chấn, bao gồm: SH3, SH3B, SH5, SH7, SH8, SH8B, SH10, SH11, SHB.
- Đánh giá lại tiềm năng dầu khí cho các đối tượng triển vọng trên khu vực lô 09-3/12 nhằm định hướng cho công tác thăm dò - thăm lượng tiếp theo.



Để thực hiện nhiệm vụ của đề tài, Nhà thầu thực hiện các công việc theo từng giai đoạn như sau:

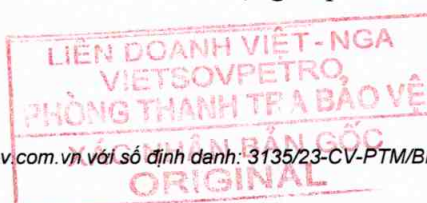
3.2. Giai đoạn 1: Sau khi khoan các giếng khoan Chiến dịch 1 từ giàn CTC-2, gồm:

- Thu thập và tổng hợp tài liệu đầu vào bao gồm tài liệu địa chấn và tài liệu giếng khoan.
- Đánh giá và nâng cao chất lượng tài liệu địa chấn 3D.
- Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan.
- Xây dựng băng địa chấn tổng hợp cho các giếng khoan.
- Chính xác hóa hệ thống đứt gãy và các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.
- Phân tích thuộc tính địa chấn hỗ trợ cho việc chính xác hóa hệ thống đứt gãy.
- Xây dựng mô hình vận tốc.
- Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.
- Xây dựng bản đồ đẳng dày giữa các tập: SH3B-SH5, SH5-SH7, SH7-SH8, SH8B-SH10, SH10-SH11, SH11-SHB và các bản đồ đẳng dày các tập nội tầng theo yêu cầu.
- Phân tích tổ hợp thuộc tính địa chấn (RMS, AI, SpecDecomposition...) để dự báo khả năng phân bố thân cát.
- Khoanh định cấu tạo và tính toán Tài nguyên Dầu khí (TNDK). So sánh TNDK trước và sau khi khoan Chiến dịch 1, đánh giá nguyên nhân thay đổi.

3.3. Giai đoạn 2: Sau khi khoan các giếng khoan Chiến dịch 2 giàn CTC-2, gồm:

- Thu thập và tổng hợp tài liệu các giếng khoan Chiến dịch 2.
- Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan.
- Xây dựng băng địa chấn tổng hợp cho giếng khoan.
- Chính xác hóa hệ thống đứt gãy và các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.
- Cập nhật mô hình vận tốc.
- Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.
- Xây dựng bản đồ đẳng dày giữa các tập: SH3B-SH5, SH5-SH7, SH7-SH8, SH8B-SH10, SH10-SH11, SH11-SHB và các bản đồ đẳng dày các tập nội tầng theo yêu cầu.
- Đánh giá và so sánh bản đồ cấu trúc Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2.
- Cập nhật phân tích tổ hợp thuộc tính địa chấn (RMS, AI, SpecDecomposition...) để dự báo khả năng phân bố thân cát.
- Phân tích tài liệu xử lý AVA/AVO Inversion (Vietsovpetro cung cấp) nhằm dự báo phân bố thạch học và Hydrocacbon.
- Khoanh định cấu tạo và tính toán TNDK. So sánh TNDK trước và sau khi khoan Chiến dịch 2, đánh giá nguyên nhân thay đổi.
- Đánh giá xác suất thành công, xếp hạng các cấu tạo triển vọng.
- Đề xuất phương án nghiên cứu, khoan thăm dò - thăm lượng tiếp theo.

4. TIÊU CHUẨN:



Nhà thầu phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn cho các hạng mục công việc như sau:

- Tổng hợp và xây dựng danh sách chi tiết tài liệu đầu vào;
- Làm rõ cấu trúc địa chất của các mặt phân xạ chính SH3, SH3B, SH5, SH7, SH8, SH8B, SH10, SH11, SHB;
- Kiểm tra và đánh giá kết quả bản đồ trước và sau khi thực hiện đề tài;
- Tất cả các kết quả cuối cùng bao gồm tài liệu số, bản đồ.. phải tương thích với phần mềm đang được sử dụng tại Vietsovetro (Petrel, IP).

5. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

Nhà thầu cần phải cung cấp các thông tin liên quan đến việc thực hiện dự án này theo yêu cầu của bên đặt hàng:

- Thống kê các phần mềm ứng dụng để thực hiện yêu cầu công việc của đề tài.
- Nhân sự thực hiện dự án, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực này của từng thành viên.
- Cung cấp biểu đồ thời gian thực hiện đề án.
- Yêu cầu Nhà thầu có trách nhiệm gửi báo cáo hàng tuần về tiến độ thực hiện công việc cho Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro.

6. QUYỀN HẠN CỦA VIETSOVETRO

Trong quá trình nhà thầu thực hiện đề án, bên đặt hàng có quyền:

- Cử các đại diện giám sát chất lượng và tiến độ thực hiện công việc tại văn phòng Nhà thầu.
- Yêu cầu Nhà thầu có trách nhiệm gửi báo cáo hàng tuần về tiến độ thực hiện công việc cho Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro.

7. THIẾT BỊ VÀ VẬT TƯ CẦN THIẾT CHO CÔNG VIỆC DỊCH VỤ:

7.1. Phần cứng:

Có đầy đủ trang thiết bị máy móc phục vụ cho công việc “Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2”.

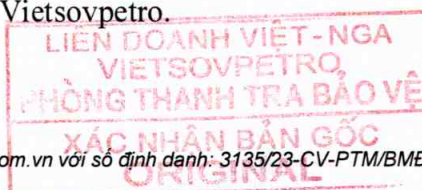
7.2. Phần mềm:

Có các phần mềm phục vụ công việc “Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2” (Petrel, IP).

8. KẾT QUẢ GIAO NỘP:

Sau khi kết thúc cho từng giai đoạn, Nhà thầu phải thực hiện giao nộp kết quả như sau:

- Báo cáo (phần lời, hình vẽ và các phụ lục) cho từng giai đoạn được in màu thành 06 bộ (trong đó 03 bộ tiếng Việt, 03 bộ tiếng Nga) có xác nhận của đơn vị thực hiện.
- Các bản đồ đẳng thời, bản đồ đẳng sâu, bản đồ đẳng dày theo tỷ lệ 1/50.000.
- 01 Project Petrel bao gồm toàn bộ kết quả nghiên cứu như: Cube thuộc tính địa chấn và tốc độ sau hiệu chỉnh ở định dạng SEG Y, kết quả minh giải, băng địa chấn tổng hợp, bản đồ miền thời gian và độ sâu, khoanh vùng cấu tạo...
- Bản đồ đẳng thời, đẳng sâu, đẳng dày và các đường khéo kín (hệ thống đứt gãy, vị trí tiềm năng ...) xuất theo định dạng CPS hoặc tương đương.
- Các tầng và đứt gãy minh giải xuất theo định dạng Charisma hoặc tương đương.
- Toàn bộ kết quả thực hiện công việc nêu trên phải được lưu trữ trong thiết bị HDD (03 ổ cứng HDD) và bàn giao cho Vietsovetro.



9. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA CÁN BỘ VIETSOVPETRO:

Nhiệm vụ: kiểm tra, giám sát (QA/QC) chất lượng dự án và trao đổi các vấn đề chuyên môn.

- Kế hoạch công tác (dự kiến): 05 lần QA/QC, trong đó gồm: 01 lần công tác bàn giao tài liệu và họp triển khai thực hiện công việc; 02 lần công tác QC/QA cho mỗi giai đoạn;
- Thời gian công tác (dự kiến): 3-4 ngày/lần;
- Số lượng cán bộ (dự kiến): 3-4 người/lần;

Toàn bộ chi phí công tác của cán bộ sẽ do phía Vietsovpetro chi trả.

10. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Sau khi hoàn thành mỗi giai đoạn, nhà thầu phải:

- Bảo vệ kết quả công việc trước Hội đồng khoa học kỹ thuật của Viện NCKH & TK, LDVN Vietsovpetro.
- Báo cáo phải được chỉnh sửa theo ý kiến đóng góp của Hội đồng khoa học Viện NCKH & TK, LDVN Vietsovpetro. Báo cáo cuối cùng phải được phê duyệt bởi lãnh đạo Vietsovpetro.

11. YÊU CẦU CÁC CHỨNG CHỈ ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Hồ sơ đề xuất của Nhà thầu phải cung cấp các thông tin sau:

11.1. Nhân sự tham gia dự án:

- Thông tin, trình độ của từng nhân sự;
- Nội dung các dự án tương tự trước đây (nếu có) mà các nhân sự đã tham gia.

11.2. Kinh nghiệm tham gia dự án:

- Thông tin dự án tương tự đã thực hiện của Nhà thầu;
- Nội dung và thời gian thực hiện của các dự án tương tự trước đây.

11.3. Biểu đồ thời gian thực hiện công việc.



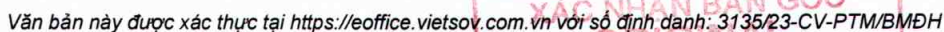
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Giai đoạn 1: Sau khi khoan các giếng khoan Chiến dịch 1 từ giàn CTC-2

TT	Nhiệm vụ	Tháng thứ 1				Tháng thứ 2				Tháng thứ 3			
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
1	Thu thập, đánh giá và hiệu chỉnh tài liệu												
	Thu thập và tổng hợp tài liệu đầu vào bao gồm tài liệu địa chấn và tài liệu giếng khoan												
	Đánh giá và nâng cao chất lượng tài liệu địa chấn 3D												
	Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan												
2	Chính xác hóa cấu trúc địa chất và xây dựng bản đồ các loại												
	Xây dựng bảng địa chấn tổng hợp cho các giếng khoan												
	Chính xác hóa hệ thống đứt gãy và các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB												
	Phân tích thuộc tính địa chấn hỗ trợ cho việc chính xác hóa hệ thống đứt gãy												
	Xây dựng mô hình vận tốc												
	Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.												
	Xây dựng bản đồ đẳng dày giữa các tập: SH3B-SH5, SH5-SH7, SH7-SH8, SH8B-SH10, SH10-SH11, SH11-SHB và các bản đồ đẳng dày các tập nội tầng theo yêu cầu												
	Phân tích tổ hợp thuộc tính địa chấn (RMS, AI, SpecDecomposition...) để dự báo khả năng phân bố thân cát												
3	Đánh giá tiềm năng dầu khí												
	Khoanh định cấu tạo												
	Tính toán Tài nguyên Dầu khí (TNDK)												
	So sánh TNDK trước và sau khi khoan Chiến dịch 1, đánh giá nguyên nhân thay đổi												
4	Xây dựng báo cáo giai đoạn 1												
5	Hội thảo QC	①	Hợp triển khai	②	QC1					③	QC2	Hợp tổng kết GD1 và Triển khai GD2	④

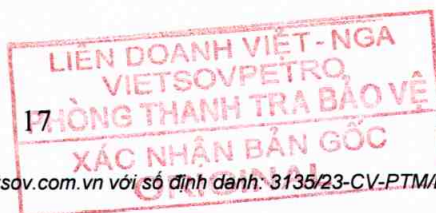
Giai đoạn 2: Sau khi khoan các giếng khoan Chiến dịch 2 giàn CTC-2

TT	Nhiệm vụ	Tháng thứ 1				Tháng thứ 2				Tháng thứ 3			
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
1	Thu thập, đánh giá và hiệu chỉnh tài liệu												
	Thu thập và tổng hợp tài liệu các giếng khoan Chiến dịch 2												
	Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan												
2	Chính xác hóa cấu trúc địa chất												
	Xây dựng bảng địa chấn tổng hợp cho các giếng khoan												
	Phân tích thuộc tính địa chấn hỗ trợ cho việc chính xác hóa hệ thống đứt gãy												
	Chính xác hóa hệ thống đứt gãy và các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB												
	Xây dựng mô hình vận tốc												
	Phân tích tài liệu xử lý AVA/AVO Inversion (Vietsovpetro cung cấp) nhằm dự báo phân bố thạch học và Hydrocacbon												
	Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ: SH3, SH3B, SH5 (và 01 nội tầng), SH7 (và 01 nội tầng), SH8, SH8B (và 04 nội tầng), SH10, SH11, SHB.												
	Xây dựng bản đồ đẳng dày giữa các tập: SH3B-SH5, SH5-SH7, SH7-SH8, SH8B-SH10, SH10-SH11, SH11-SHB và các bản đồ đẳng dày các tập nội tầng theo yêu cầu												
	Đánh giá và so sánh bản đồ cấu trúc Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2.												
	Phân tích tổ hợp thuộc tính địa chấn (RMS, AI, SpecDecomposition...) để dự báo khả năng phân bố than cát												
3	Đánh giá tiềm năng dầu khí												
	Khoanh định cấu tạo												
	Tính toán Tài nguyên Dầu khí (TNDK)												
	So sánh TNDK trước và sau khi khoan Chiến dịch 1, đánh giá nguyên nhân thay đổi												
	Đánh giá xác suất thành công, xếp hạng các cấu tạo triển vọng												
4	Đề xuất phương án nghiên cứu, khoan thăm dò - thăm lượng tiếp theo và Xây dựng báo cáo tổng kết												
5	Hội thảo và bảo vệ					5	QC3		QC4	6		Hop NT	7



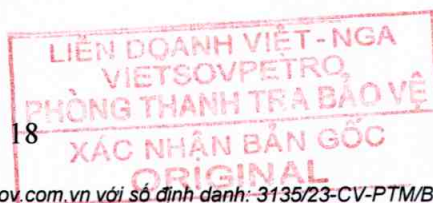
PHỤ LỤC 4
NHÂN LỰC CỦA NHÀ THẦU

TT	Họ và Tên	Vị trí công việc
1	Phan Thiên Hương	Chủ nhiệm – Chuyên gia địa chấn: phụ trách chung Dự án, tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu. Nghiên cứu thuộc tính địa chấn và phân tích tài liệu xử lý AVA/AVO Inversion.
2	Nguyễn Văn Phơn	Tác giả - Chuyên gia địa vật lý GK: Nghiên cứu phân tích tài liệu địa vật lý giếng khoan, đặc điểm đá chứa, chấn, Đánh giá lại hệ thống dầu khí.
3	Nguyễn Trọng Nga	Tác giả - Chuyên gia địa vật lý GK: Đánh giá và hiệu chỉnh các đường cong địa vật lý giếng khoan. Đánh giá lại tiềm năng dầu khí.
4	Phan Văn Quỳnh	Tác giả - Chuyên gia địa chất: Nghiên cứu Đặc điểm địa chất, kiến tạo; Đánh giá rủi ro địa chất.
5	Trần Danh Hùng	Tác giả - Chuyên gia địa chấn: Minh giải chính xác hoá cấu trúc địa chất, Xây dựng bản đồ đẳng thời, đẳng sâu các mặt phản xạ. Phân tích tương địa chấn.
6	Bùi Thị Ngân	Tác giả - Chuyên gia Địa chất: Tổng hợp và phân tích tài liệu địa chất bao gồm kết quả phân tích cổ sinh địa tầng, thạch học, phân tích địa hóa... Nghiên cứu tương và môi trường trầm tích



PHỤ LỤC 5
THIẾT BỊ CỦA NHÀ THẦU

Số lượng	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật /Cấu hình
02 trạm	Hệ thống trạm làm việc (workstation)	Workstation Dell Precision R7610
02	Processor	Intel® Xeon® Processors X5690 (Six Core, 3.46GHz, 12M L3, 6.4GT/s)
02	Memory	4x16GB, DDR3 RDIMM Memory, 1333MHz, ECC
02	HDD	C11 All SATA drives, RAID 5, 4 drive total configuration (Integrated Intel chipset SATA 3.0Gb/s controller): 4x500GB 7.2K SATA, 2.5 inch
02	Graphics Card	6.0GB NVIDIA® Quadro® 6000, Dual MON, 2 DP & 1 DVI
04	Display	23 Inch Monitor with Adj Stand, Widescreen, VGA/ DVI/ DP (Qty 2)
02	Operating System	Windows 7 Professional, 64-bit, English
02	DVD-CD	8X Slimline DVD-ROM, with Cyberlink Power™, No Media
02	Mouse/ Keyboard	USB Entry Business Keyboard, English
02	Power	Power Supply (included)
02	Center riser	Center riser card, (1) PCIe x16, (1) PCIe x16, wired as x8
03 máy	Máy tính xách tay	Máy tính xách tay Dell Precision M6800
03	Processor	Intel® 3 rd Gen Core™ i7-3540M (3.00GHz, 4M cache)
03	Memory	Slots: 4x SO-DIMM 204-Pin Type: PC3-12800 1600MHz DDR3 SDRAM Installed: 8GB
03	HD	512GB 2.5" (SATA3) Mobility Solid State Drive
03	Graphics Card	NVIDIA® Quadro® K3000M with 2GB GDDR5 up to NVIDIA® Quadro® K5000M with 4GB GDDR5
03	Display	17.3" UltraSharp™ FHD (1920x1080) Premier Color IPS RGB Anti-Glare, Premium Panel
03	Operating System	Windows 7 or Windows 8 Professional (64-bit)
03	DVD/CD	8X DVD+/-RW Drive Slot Load
03	Battery	9-cell (97Wh) Primary Lithium Ion Battery, (3.0Ah) ExpressCharge Capable



PHỤ LỤC 6

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

LIÊN DOANH VIỆT – NG
VIETSOVPETRO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Vũng tàu, ngày tháng năm 2023

Phê duyệt

Lãnh đạo Vietsovpetro

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH DỊCH VỤ - GIAI ĐOẠN...

- Căn cứ hợp đồng số _____ ký ngày _____ giữa LDVN Vietsovpetro và Công ty

1. Dịch vụ:

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ:

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a. Đại diện bên A - Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (phòng TM, NIPI ...)

b. Đại diện Nhà thầu:

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu

Bắt đầu: __ giờ 00 ngày __ tháng __ năm 2023

Kết thúc: __ giờ 00 ngày __ tháng __ năm 2023

Tại:

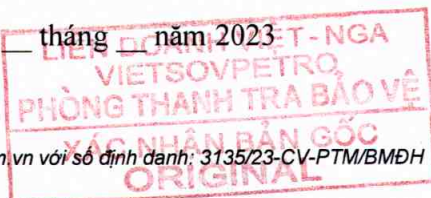
5. Đánh giá các mục của dịch vụ:

a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu

- Các tài liệu theo yêu cầu kỹ thuật (phụ lục 2);

b) Về thời gian thực hiện dịch vụ

- Ngày bắt đầu thực hiện công việc: ngày __ tháng __ năm 2023



- Ngày hoàn thành: ngày __ tháng __ năm 2023

Thời gian thực hiện dịch vụ: __ tháng.

- c) Khối lượng theo phụ lục 1 – Giai đoạn
- d) Giá trị hợp đồng – Giai đoạn ...: VNĐ
- e) Chất lượng dịch vụ: Đạt yêu cầu
- f) Các ý kiến khác (nếu có): Không

Kết luận của bên A

Bên B đã hoàn thành dịch vụ giai đoạn ... đúng theo

Chấp nhận hoàn thành dịch vụ giai đoạn .. theo đúng phạm vi công việc của phụ lục 2

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BIÊN BẢN:

1. Biên bản bắt đầu thực hiện công việc theo phụ lục 7

Các thành viên bên A:

- + Phòng TM VSP
- + Phòng ĐC -KTM
- + Viện NCKH&TK

Đại diện Nhà thầu :



PHỤ LỤC 7

BIÊN BẢN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

LIÊN DOANH VIỆT – NGA
VIETSOVPETRO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Vũng tàu, ngày tháng năm 2023

Phê duyệt

Lãnh đạo Vietsovpetro

BIÊN BẢN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG VIỆC – GIAI ĐOẠN...

- Căn cứ hợp đồng số _____ ký ngày _____ giữa LDVN Vietsovpetro và Công ty

1. Dịch vụ:

2. Địa điểm:

3. Thành phần tham gia:

a) Đại diện bên A - Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (phòng TM, NIPI ...)

b) Đại diện Nhà thầu:

Hai bên cùng thống nhất và xác nhận như sau:

Ngày ____/____/2023, Bên A đã tiến hành bàn giao đầy đủ tài liệu cho Bên B theo hợp đồng số _____ ký ngày ____, cụ thể như sau:

1.

2.

3.

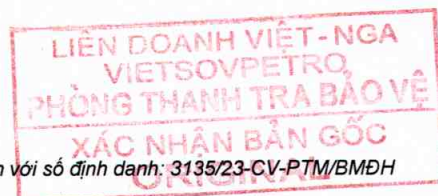
Bên B bắt đầu triển khai thực hiện công việc theo quy định của hợp đồng kể từ ngày ____/____/2023

Ngày lập Biên bản: ngày ____ tháng ____ năm 2023

Biên bản được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản.

Các thành viên bên A:

Đại diện Nhà thầu :



PHỤ LỤC 8

MẪU THƯ TÍN GIAO DỊCH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Ngày tháng năm 20..

Kính gửi: Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro/Nhà thầu.

(ghi địa chỉ số Fax của Bên giao dịch)

Người nhận: **Họ và Tên + Chức danh của Lãnh đạo VSP ký hợp đồng**

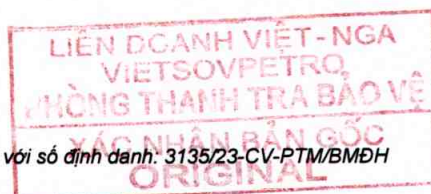
Sao gửi: **Lãnh đạo Phòng Thương mại VSP, Viện NCKH&TK**

Email: **(datnb.hq@vietsov.com.vn; quynt.hq@vietsov.com.vn).**

(Ghi nội dung giao dịch về Thay đổi về Hàng hoá /Dịch vụ, tiến độ, sử dụng Quota, các nội dung liên quan tới giá trị HĐ, thanh toán.....) và tài liệu gửi đính kèm (nếu có)

ĐẠI DIỆN BÊN

(Ký tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 9

MẪU BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Ngày tháng năm

THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi:

Liên quan tới Hợp đồng _____ về việc _____ (sau đây được gọi là "Hợp đồng") được ký giữa _____ (sau đây gọi là "BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH") và _____ (sau đây gọi là "BÊN THỤ HƯỞNG"), chúng tôi, _____ có trụ sở chính tại _____ (sau đây gọi là "BÊN BẢO LÃNH") phát hành Thư bảo lãnh không hủy ngang và vô điều kiện cho bên thụ hưởng với số tiền là _____ (Bằng chữ: _____) (sau đây gọi là "THƯ BẢO LÃNH").

THƯ BẢO LÃNH này có hiệu lực kể từ ngày phát hành và sẽ duy trì hiệu lực cho đến _____ sau đây gọi là "Ngày hết hiệu lực". Đối với bất cứ sự gia hạn, đổi mới hoặc chuyển nhượng Hợp đồng vượt quá thời gian được quy định trong THƯ BẢO LÃNH này, BÊN THỤ HƯỞNG sẽ không cần phải thông báo hoặc được sự đồng thuận của BÊN BẢO LÃNH. THƯ BẢO LÃNH này sẽ được gia hạn dựa trên yêu cầu bằng văn bản từ BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH để đảm bảo cho thời gian gia hạn, đổi mới hoặc chuyển nhượng của Hợp đồng.

BÊN BẢO LÃNH cam kết không hủy ngang và vô điều kiện thanh toán ngay cho BÊN THỤ HƯỞNG một khoản tiền hay những khoản tiền, theo chỉ thị của BÊN THỤ HƯỞNG, tổng không vượt quá số tiền bảo lãnh nêu trên trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của BÊN THỤ HƯỞNG ghi rõ BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH đã vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng.

Sau Ngày hết hiệu lực, THƯ BẢO LÃNH này sẽ tự động không còn giá trị cho dù bản gốc THƯ BẢO LÃNH và các Thư sửa đổi liên quan (nếu có) có được gửi trả lại BÊN BẢO LÃNH hay không.

Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ được thanh toán ngay bởi BÊN BẢO LÃNH cho BÊN THỤ HƯỞNG cho dù có sự tranh cãi hoặc phản đối nào của BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH hoặc của BÊN BẢO LÃNH hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác, và bất kể có hay không sự tranh chấp giữa BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH và BÊN THỤ HƯỞNG về hoặc liên quan tới Hợp đồng hoặc về bất cứ vấn đề khác và cho dù những tranh chấp này, nếu có, đã được giải quyết, dàn xếp, kiện tụng hoặc phân xử bằng bất kỳ hình thức nào.

BÊN BẢO LÃNH hoặc BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH sẽ không được giải trừ bất cứ nghĩa vụ nào theo THƯ BẢO LÃNH này cho dù có bất cứ sự sửa đổi, thay đổi, thanh toán sai lệch, gia hạn nào liên quan tới Hợp đồng hay bất kỳ sự trì hoãn ân hạn nào của BÊN THỤ HƯỞNG trong hoặc liên quan đến bất cứ vấn đề gì của Hợp đồng.

Việc đòi tiền nhiều lần theo bảo lãnh này là được phép và theo đó, Số tiền bảo lãnh nêu trên sẽ tự động giảm tương ứng với số tiền mà Ngân hàng đã thực hiện thanh toán cho Bên thụ hưởng theo Thư bảo lãnh.

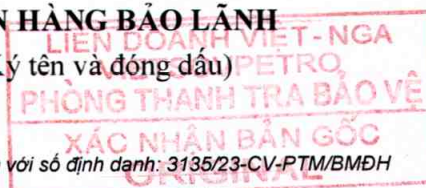
Thư bảo lãnh được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thư bảo lãnh sẽ [do Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật] / [sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC].

THƯ BẢO LÃNH này được phát hành duy nhất 01 (một) bản và không được phép chuyển nhượng.

NGÂN HÀNG BẢO LÃNH

(Ký tên và đóng dấu)

23



PHÊ DUYỆT
Lãnh đạo Vietsovpetro



P. TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN LÂM ANH

Ngày tháng năm 2024

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH DỊCH VỤ - GIAI ĐOẠN 1

- Căn cứ hợp đồng số 0463/23/T-N5/NIPI1-TTĐCMT ký ngày 19/5/2023 giữa LDVN Vietsovpetro và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý và Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trường Đại học Mở - Địa chất.

1. Dịch vụ: Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 2 từ giàn CTC-2 – Giai đoạn 1.

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Văn phòng của bên B.

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

- Đại diện bên A - Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro (phòng TM, phòng ĐC-KTM, Viện NCKH&TK)
- Đại diện Nhà thầu: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý và Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trường Đại học Mở - Địa chất.

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu

Bắt đầu: 08 giờ 00 ngày 02 tháng 01 năm 2024

Kết thúc: 10 giờ 00 ngày 02 tháng 01 năm 2024

Tại: văn phòng của Vietsovpetro (Viện NCKH&TK).

5. Đánh giá các mục của dịch vụ:

- Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu
 - Các tài liệu theo yêu cầu kỹ thuật (phụ lục 2 của Hợp đồng).
- Về thời gian thực hiện dịch vụ
 - Ngày bàn giao tài liệu từ bên A: ngày 09 tháng 06 năm 2023
 - Ngày hoàn thành: ngày 09 tháng 09 năm 2023
 - Thời gian thực hiện dịch vụ: 03 tháng.
- Khối lượng theo phụ lục 1 – Giai đoạn 1 của hợp đồng.
- Giá trị giai đoạn 1 của hợp đồng: 756.000.000 VNĐ.

e) Chất lượng dịch vụ: Đạt yêu cầu.

f) Các ý kiến khác (nếu có): Không .

Kết luận của bên A

Bên B đã hoàn thành dịch vụ giai đoạn I đúng theo yêu cầu và tiến độ của hợp đồng.

Chấp nhận hoàn thành dịch vụ giai đoạn 1 theo đúng phạm vi công việc của phụ lục 2 của hợp đồng.

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BIÊN BẢN:

1. Biên bản bắt đầu thực hiện công việc.

Các thành viên bên A:

+ Phòng TM VSP:

+ Phòng ĐC-KTM:

+ Viện NCKH&TK:

Đại diện Nhà thầu – Bên B :

Đại diện thành viên 1



Nguyễn Trọng Nga

Đại diện thành viên 2



Đỗ Văn Bình

Số: 520/QĐ-MTĐC

Hà nội, ngày 20 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chủ nhiệm hợp đồng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG ĐỊA CHẤT

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm nghiên cứu Môi trường địa chất;
- Căn cứ Hợp đồng số 0463/23/Y-N5/NIP11-TTĐCMT ký ngày 19/05/2023 giữa Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro - Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí Lô 09-3/12 với Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Địa chất – Địa vật lý và Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao cho các ông/bà sau thực hiện Hợp đồng “*Chính xác hóa cấu trúc Lô 09-3/12 sau khi khoan chiến dịch 1 và chiến dịch 3 từ giàn CTC-2*”.

1. Bà Bùi Thị Ngân - Chủ nhiệm Hợp đồng
2. Ông Lê Quốc Hiệp - Thành viên tham gia

Điều 2: Bà Bùi Thị Ngân và ông Lê Quốc Hiệp chịu trách nhiệm toàn bộ trước Trung tâm và trước Pháp luật của Nhà nước về việc thực hiện và hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán khóa học (có quyền mua vật tư, thiết bị, thuê nhân công...)

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc hợp đồng và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước

Điều 4: Các bộ phận chức năng và Bà Bùi Thị Ngân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VPTT.

GIÁM ĐỐC

PGS.TS Đỗ Văn Bình

